TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 02 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Thanh Xuân

Ông Đặng Lễ Nghi

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lâm Thị Hòa Xuân, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Thể - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST - HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 27/TB-TA ngày 15/4/2024 đối với bị cáo:

Hồ Văn P, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1964, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Làm vườn. Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Gới tính: N. Tôn giáo: Không. Con ông Hồ Văn B, sinh năm: 1921 (đã chết) và bàTạ Thị H, sinh năm: 1925 (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm 1968 (đã ly hôn). Con có 02 người lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền sự: Không có. Tiền án: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27 tháng 3 năm 2023 cho đến nay.

Bị hại:

Chị Trần Yên N1, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2008 (đã tử vong)

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1982 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Thạch Thị H1, sinh năm 1986 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

- Ông Hồ Văn Ú, sinh năm 1969 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Ông Võ Văn S, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Ông Thạch Q - Cán bộ hưu trí.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 11/9/2023, bị cáo Hồ Văn P một mình điều khiển xe mô tô, biển số 84K1-258.36 đến dự đám giỗ tại nhà của ông Phan Văn T, sinh năm 1960, cư trú ấp N, xã T, huyện C và gửi xe trong sân nhà của ông Phan Văn Ý, sinh năm 1975 (đối diện nhà của ông T) rồi đi sang nhà ông Tân dự đám và uống rượu. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo đi sang nhà ông Ý để lấy xe về nhà tại ấp A, xã A, huyện C. Bị cáo điều khiển xe mô tô, biển số 84K1-258.36 đi từ trong sân nhà ông Ý ra lộ nhựa nhưng bị cáo chủ quan không quan sát phương tiện lưu thông trên đường mà điều khiển xe đi thẳng từ trong sân để sang lộ, khi ra đến giữa lộ nhựa bị cáo quay sang nhìn về hướng bên tay trái của bị cáo thì thấy xe mô tô, biển số 84B1-051.57 do Trần Yên N1, sinh ngày 14/7/2008, cư trú ấp N, xã T, huyện C điều khiển chở Huỳnh Lê Tiểu N2, sinh ngày 06/4/2008, cư trú ấp B, xã T, huyện C, lưu thông theo hướng từ ấp N về ấp N, xã T, huyện C. Thấy vậy, bị cáo tăng ga, điều khiển xe chạy thẳng qua lộ nhựa để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên bánh trước của xe mô tô, biển số 84K1-258.36 do bị cáo điều khiển va chạm với bánh trước của xe mô tô, biển số 84B1-051.57 do Trần Yên N1 điều khiển dẫn đến tai nạn. Hậu quả, Trần Yên N1 tử vong trên đường đi cấp cứu, bị cáo P bị thương tích nhẹ, Huỳnh Lê Tiểu N2 không bị thương tích.

Qua làm việc, bị cáo Hồ Văn P thừa nhận hành vi vi phạm như đã nêu trên phù hợp với hiện trường và lời khai của người làm chứng và bị cáo đã có giấy phép lái xe mô tô hai bánh theo quy định.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Hồ Văn P là 0,34 miligam/1 lít khí thở.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng là đường hai chiều, không có vạch kẻ giữa đường, không có giao nhau với đường

khác, mặt đường rộng 3,5 mét. Điểm mốc được xác định là cột nhà số H chủ hộ Phan Văn Ý, nằm ngoài phạm vi mặt đường bên phải theo hướng từ ấp N về ấp N, xã T, huyện C. Mép đường chuẩn được xác định là mép đường bên phải theo hướng từ ấp N về ấp N, xã T, huyện C.

Tại Bản kết luận giám định số: 706/KL-KTHS ngày 01/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh T ra kết luận: Xe mô tô, biển số 84B1-051.57 và xe mô tô, biển số 84K1-258.36 có va chạm với nhau. Phuộc phải bánh trước của xe mô tô 84B1-051.57 và bánh trước của xe mô tô, biển số 84K1- 258.36 là các bộ phận đầu tiên giữa hai phương tiện va chạm với nhau. Mặt đường nhựa tại khu vực xảy ra tai nạn rộng 3,5 mét và không có vạch kẻ đường nên trường hợp chia đôi bề rộng mặt đường thành hai phần đường di chuyển ngược chiều nhau thì vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường thuộc phần đường bên trái của đường nhựa (hướng từ ấp N đến ấp N, xã T), thuộc ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Xe mô tô, biển số 84K1-258.36 có va chạm vào người nạn nhân Trần Yên N1.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số:690/KLGĐTT-KTHS ngày 21/9/2023, Phòng K Công an tỉnh T kết luận tử thi Trần Yên N1: Xây xát da và bầm tụ máu nhiều vị trí trên cơ thể. Khoang ổ bụng chứa đầy máu đông và không đông; dập mạc nối lớn, vỡ gan phải thành nhiều đường, dập đại tràng góc gan và mạc treo. Qua giám định tử thi Trần Yên N1, căn cứ vào tổn thương trên đại thể kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong là do vỡ gan gây mất máu cấp.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả kiểm tra phương tiện cùng những tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo Hồ Văn P điều khiển xe mô tô biển số 84K1-258.36 tham gia giao thông trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia đi từ trong ngõ ra đường chính mà không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi trên đường chính gây ra tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo Hồ Văn P đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4, khoản 8 Điều 8 (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia), khoản 23 Điều 8, khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ và điểm b khoản 2, điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

Tại khoản 5 Điều 4 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định: "Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định: "Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Tại khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định: "Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải

nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới ”.

Tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại rượu, bia sửa đổi bổ sung Luật giao thông đường bộ quy định: “Người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hặc hơi thở có nồng độ cồn”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 01/BKL-HĐĐG và số: 02/BKL-HĐĐG cùng ngày 05/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C xác định giá trị tài sản thiệt hại của của xe mô tô biển số 84K1-258.36 là 248.000 đồng và xe mô tô biển số 84B1 - 051.57 giá trị thiệt hại là 678.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 84B1-051.57 do ông Trần Quốc Đ, sinh ngày 01/01/1982, cư trú ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh là cha ruột của Trần Yên N1 đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 11/9/2023, ông Đ cùng vợ là bà Thạch Thị H1, sinh ngày 01/01/1986 đi làm thuê không có nhà, Trần Yên N1 tự ý lấy xe mô tô biển số 84B1-051.57 để đi học nên việc Trần Yên N1 điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định dẫn đến tai nạn giao thông thì ông Đ và bà H1 hoàn toàn không biết.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn P thừa nhận đã thực hiện hành vi vi phạm như bản cáo trạng nêu trên và phù hợp với hiện trường xảy ra tai nạn; bị cáo xác định không bị oan, sai.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Hồ Văn P2 tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hồ Văn P, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có mẹ ruột là mẹ Việt Nam anh H3; bị cáo không có tiền án, tiền sự; người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hồ Văn P 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại là 130.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo Hồ Văn P bồi thường gì thêm bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô, biển số 84B1 - 051.57 và 01 (một) xe mô tô biển số 84K1-258.36 (đã hư hỏng nhiều bộ phận). Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu theo đúng quy định.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hồ Văn P không tham gia tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không tham gia phát biểu tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo P biết mình sai và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn P khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Hồ Văn P có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô biển số 84K1-258.36 tham gia giao thông trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia đi từ trong ngõ ra đường chính mà không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi trên đường chính nên đã va cham với mô tô, biển số 84B1-051.57 do Trần Yên N1 điều khiển chở Huỳnh Lê Tiểu N2 lưu thông trên đường nhựa theo hướng từ ấp N về ấp N, xã T, huyện C. Hậu quả, làm bị hại Trần Yên N1 tử vong.

[2] Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hồ Văn P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; xét thấy các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định và hành vi trên đều hợp pháp.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Văn P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, vô ý xâm phạm đến tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử lý bị cáo một mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho mọi người.

[5] Tuy nhiên, cũng cần xem xét đối với bị cáo Hồ Văn P, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả bồi thường số tiền 130.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác; bị cáo có mẹ ruột là bà Tạ Thị H4 được Chủ tịch nước truy tặng danh

hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, người đại diện của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ một hình phạt tù cho bị cáo.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo P không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo, không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường bằng 130.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm;

Đối với xe mô tô, biển số 84B1-051.57 do ông Trần Quốc Đ, đứng tên chủ sở hữu và xe mô tô, biển số 84K1-258.36 do ông Hồ Vũ L, sinh năm 1992 (con bị cáo P); nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C không có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự theo quy định.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 (một) xe mô tô, biển số 84B1 - 051.57 và 01 (một) xe mô tô biển số 84K1-258.36 (đã hư hỏng nhiều bộ phận). Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu theo đúng quy định.

[9] Xét bản luận tội của vị Kiểm sát viên kết luận bị cáo Hồ Văn P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất của vụ án và hành vi của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hồ Văn P nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn P 03 (*ba*) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (*năm*) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Văn P cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Quốc Đ và bà Thạch Thị H1 đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại bằng 130.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 (một) xe mô tô, biển số 84B1 - 051.57 và 01 (một) xe mô tô biển số 84K1-258.36 đã hư hỏng nhiều bộ phận. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu theo đúng quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hồ Văn P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thược hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Công an huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Ai